

BỘ KHOA HỌC, CÔNG
NGHỆ VÀ MÔI
TRƯỜNG-BỘ THƯƠNG
MẠI

Số: 565/KCM-TM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 1997

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH BỘ KHOA
HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG - BỘ THƯƠNG MẠI**

Hướng dẫn về quản lý chất

lượng dầu nhờn động cơ trong kinh doanh

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22/5/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 95/CP ngày 04/12/1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương mại;

Nhằm tăng cường quản lý nhà nước đối với chất lượng dầu nhờn động cơ trong kinh doanh hiện nay, Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường và Bộ Thương mại hướng dẫn về quản lý chất lượng dầu nhờn động cơ như sau:

1. Quy định chung:

Các quy định tại Thông tư liên tịch này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân kể cả tổ chức, cá nhân nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) kinh doanh dầu nhờn động cơ (bao gồm: nhập khẩu, pha chế, đóng gói, bán buôn, bán lẻ).

Quy định này không áp dụng cho dầu bôi trơn động cơ máy bay.

2. Quy định về ghi nhãn sản phẩm dầu nhờn động cơ:

2.1. Dầu nhờn dùng cho động cơ pit-tông vận hành trên bộ (không kể loại có nguồn gốc hàng hải) bao gồm các loại:

- Bốn thì sử dụng nhiên liệu đốt là xăng, diezen (DO), khí tự nhiên (natural gas).
- Hai thì sử dụng nhiên liệu đốt là diezen (DO) đều phải có nhãn sản phẩm theo quy định sau:

2.1.1. Đối với dầu nhờn động cơ được pha chế để tiêu thụ tại Việt Nam ghi nhãn theo nội dung quy định tại bảng 1.

2.1.2. Đối với dầu nhờn động cơ nhập khẩu được sang bao đóng gói (hộp, chai, can, thùng phuy...) tiêu thụ tại Việt Nam ghi nhãn theo nội dung quy định tại bảng 1 có bổ sung thêm tên nước, hãng sản xuất.

2.1.3. Đối với dầu nhờn động cơ sản xuất ở các nước khác đã được phép nhập khẩu để tiêu thụ tại Việt Nam, cho phép giữ nguyên nhãn sản phẩm gốc của nước ngoài nhưng phải có thêm nhãn phụ bằng tiếng Việt với các nội dung quy định tại các điểm 1, 2, 3, 4 của bảng 1 và nước sản xuất. Nhãn phụ được dán, gắn (hoặc có thể in sẵn trên bao bì nhập khẩu) trên từng bao bì của hàng hoá.

2.1.4. Đối với dầu nhờn động cơ pha chế chỉ để xuất khẩu nếu chuyển sang tiêu dùng trong nước phải có nhãn phụ bằng tiếng Việt các nội dung quy định tại bảng 1.

Các nội dung ghi nhãn phải được ghi bằng tiếng Việt. Cho phép ghi thêm tiếng nước ngoài nhưng cỡ chữ tiếng nước ngoài không được phép lớn hơn cỡ chữ tiếng Việt. Riêng nhãn hiệu hàng hoá và tên doanh nghiệp có thể sử dụng tiếng nước ngoài với điều kiện doanh nghiệp phải có đầy đủ hồ sơ pháp lý được phép mang tên doanh nghiệp và nhãn hiệu hàng hoá đó.

2.2. Các loại dầu nhờn động cơ khác tiêu thụ tại Việt Nam cũng phải có nhãn sản phẩm. Việc ghi nhãn cũng thực hiện theo quy định tại các điểm 2.1.1; 2.1.2; 2.1.3; 2.1.4; Riêng điểm 3 của bảng 1 cho phép phân loại theo đặc thù của sản phẩm của hãng sản xuất.

BẢNG 1

Nội dung ghi	Đối với loại bao bì dưới 20 lít	Đối với loại bao bì từ 20 lít trở lên
1. Tên sản phẩm (theo đối tượng sử dụng): Dầu nhờn động cơ (diezen, xe hơi, xe gắn máy...)	+	+
2. Thể tích tịnh ở 15oC (lít) hoặc khối lượng tịnh (kg)	+	+
3. Phân loại độ nhớt và phẩm cấp chất lượng (theo	+	+

SAE, API)		
4. Tên và địa chỉ của doanh nghiệp nhập khẩu, sản xuất, sang bao đóng gói	+	+
5. Lô hoặc ngày sản xuất	-	+
6. Các hướng dẫn liên quan đến việc bảo vệ môi trường và sức khoẻ con người khi tiếp xúc với dầu nhờn.	+	-
7. Số đăng ký chất lượng hàng hoá	+	+
8. Nhãn hiệu hàng hoá	-	-
9. Công dụng (dùng để bôi trơn chống ăn mòn, mài mòn, chống ôxi hoá)	-	-

Ghi chú:

- a. Các nội dung có ghi dấu (+) là nội dung bắt buộc phải ghi trên nhãn sản phẩm.
- b. Các nội dung có ghi dấu (-) là nội dung khuyến khích ghi trên nhãn sản phẩm.

3. Quy định về mức giới hạn tối thiểu đối với các chỉ tiêu bắt buộc của dầu nhờn động cơ:

3.1. Đối với dầu nhờn động cơ nêu tại điểm 2.1, các doanh nghiệp phải sử dụng hệ thống phân cấp độ nhớt của SAE - Hiệp hội kỹ sư ô tô Mỹ - (theo Phụ lục 1) và hệ thống phân cấp chất lượng của API - Viện nghiên cứu dầu mỏ Mỹ - (theo Phụ lục 2) trong các hoạt động kinh doanh để ghi nhãn sản phẩm, kiểm tra nhà nước về hàng hoá xuất nhập khẩu và đăng ký chất lượng dầu nhờn động cơ.

Các chỉ tiêu bắt buộc và mức chất lượng tối thiểu của dầu nhờn động cơ nêu tại điểm 2.1 được phép tiêu thụ tại Việt Nam quy định tại bảng 2 (tương ứng cấp chất lượng SC/CB). Khi đăng ký chất lượng loại dầu nhờn trên có cấp chất lượng cao hơn, doanh nghiệp phải đăng ký cụ thể mức giới hạn tương ứng với phẩm cấp chất lượng.

BẢNG 2

TT	Tên chỉ tiêu	Mức giới hạn	Phương pháp kiểm nghiệm
1.	Độ nhớt động học ở 100 độ C (cSt)	Theo bảng phân loại cấp độ nhớt SAE	ASTM-D445
2.	Chỉ số độ nhớt	Không nhỏ hơn 95	ASTM-D2270
3.	Trị số kiềm tổng (TBN) (mgKOH/g)	Không nhỏ hơn 2,4	ASTM-D2896
4.	Nhiệt độ chớp cháy cốc hở (độ C)	Không nhỏ hơn 180	ASTM-D92
5.	Độ tạo bọt (ml) (thử ở 93,5 độ C)	Không lớn hơn 50/0	ASTM D892
6.	Tổng hàm lượng kim loại (Ca, Mg, Zn) (% trọng lượng)	Không nhỏ hơn 0,07	ASTM-D4628
7.	Hàm lượng nước (% thể tích)	Không lớn hơn 0,05	ASTM-D95

3.2. Doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh các loại dầu nhờn động cơ nêu tại điểm 2.1 có cấp chất lượng từ SC/CB trở lên. Khuyến khích kinh doanh các loại dầu nhờn động cơ trên có cấp chất lượng cao hơn SC/CB. Nghiêm cấm kinh doanh các loại dầu nhờn động cơ nêu tại điểm 2.1 có cấp chất lượng thấp hơn SC/CB.

3.3. Đối với các loại dầu nhờn động cơ khác, cho phép doanh nghiệp đăng ký những chỉ tiêu cơ bản, phân loại và phẩm cấp chất lượng tương ứng theo đặc thù của sản phẩm và hãng sản